

Tiếng Khóc Trong Rừng

Đức Cha Cassaigne -

Bên cạnh Làng Cùi Di-Linh, tỉnh Lâm Đồng, có ngôi mộ của Đức Giám Mục Jean Cassaigne (Gioan Sanh,) vị sáng lập giáo xứ và làng cùi tại Di-Linh. Trên bia mộ Đức Giám Mục De Cassaigne, có khắc hai dòng chữ sau đây: *Tôi xin những người nào, mà khi còn sống, rồi không giúp đỡ được gì, hãy tha lỗi cho tôi*
Tôi xin những người nào, mà khi còn sống, tôi đã nêu gương xấu, hãy tha lỗi cho tôi”



Ngay sau khi Đức Cha Jean Cassaigne tấn phong Cha Simon Hòa Hiền (cựu Giám Mục Địa Phận Đà Lạt) năm 1955, thay vì về lại Pháp là nơi Đức Cha Cassaigne đã lớn lên, Ngài đã trở lại để vui sống với anh em bệnh nhân trại cùi, một làng nhỏ chính tay Ngài tạo dựng mấy mươi năm về trước. Tại làng nhỏ bé này, Ngài vừa làm Cha sở, Thầy giảng, Giám đốc, Y tá, chăm nom chu đáo cho tất cả bệnh nhân mọi tôn giáo, trẻ già, với sự cộng tác nhiệt thành của các sơ dòng Bác Ái Vinh Sơn. Ngài quyết tâm sống chết với con cái cùi hủi của Ngài Trong cuốn “Lạc Quan Trên Miền Thượng” [1] do Linh Mục Giuse Phùng Thanh Quang viết vội vào năm 1972 về cuộc đời hy sinh cho người cùi của Đức Cha Cassaigne, lúc Đức Cha Cassaigne đang đau quần quại thể thâm với những cơn đau khủng khiếp cuối đời. Một đời hy sinh thật cao quý của Đức Cha Cassaigne mà có lẽ nay còn rất ít người có biết và nhớ đến.

Cha Cassaigne được thụ Phong chức Linh Mục năm 1925 tại chủng viện Rue du Bac của Paris. Qua Sài Gòn ngay sau đó và nhận nhiệm sở thí điểm truyền giáo vùng ma thiêng nước độc Di Linh (DJIRING) năm 1927. Ngài đã yêu thương những người “Mọi cùi” đến độ đã sống giữa người cùi, tắm rửa, săn sóc cho những người cùi, đã thương yêu họ cho đến khi họ chết. Cha Cassaigne đã kể một câu chuyện có lần Ngài giúp những người cùi thức ăn gồm có gạo, muối, và thịt nai Có một bà cùi hàng tuần đến lấy phần ăn, nhưng tuần đó không thấy đến. Cha Cassaigne đến lều tranh tìm bà thì thấy bà ta sắp chết với mủ nhớt nhầy nhụa, mùi hôi thối không chịu được xông ra từ mảnh thân héo tàn đáng thương xót này. Cha vội lo dạy bà những điều về Thiên Chúa và hỏi bà ta có muốn Cha rửa sạch những tội lỗi để bà được lên Trời sau khi chết không? Người cùi đáng thương đồng ý được rửa tội và nói với Cha Cassaigne rằng:

- Cau dồng! Ăn rộp kãnh dơ mê dờ ăn gũh rê hơ trở. (Ông lớn ơi! Tui sẽ nhớ đến ông khi tôi ở trên Trời)

Cái chết tội nghiệp nhưng tốt lành của bà Thượng cùi đã làm kích động thật sâu xa tâm hồn Tông Đồ của vị Linh Mục Thừa Sai. Câu nói “*Tôi sẽ nhớ Cha khi được ở trên Trời*” là viên đá đầu tiên được đặt xuống để khởi đầu công cuộc thành lập làng cùi tại Di Linh. Trong khoảng thời gian đó, ở miền Trung cũng như ở miền Nam nước Việt cũng có những trại cùi với số người bệnh tương đối ít. Trong khi ở vùng đất xa xôi có đến hàng trăm người cùi, lại không có chỗ cho họ ở. Theo lời Linh Mục Phùng Thanh Quang kể lại.

Một ngày cuối Thu năm 1928, trong chuyến đi thăm một làng Thượng xa, đang băng qua rừng vắng thì bỗng có tiếng chân nhiều người dồn dập từ trong vùng tối âm u, nhiều giọng la ó kêu Ngài dừng lại. Những bóng dáng quái dị xuất hiện như một đoàn ma đói. Thân hình xác xơ, kẻ mất tay, người sức mũi, miệng chảy nước lòng thông và tất cả hầu như què quặt. Họ mặc dù có người khập khiễng, có người vừa bò vừa lết, và đói, cố đuổi theo Cha bao vây lấy Ngài và tất cả đồng gào lên thảm thiết:

- Ở cau dồng! Ở cau dồng! Dẫn nhặc songit bol hi!” (Ới ông lớn! Ới ông lớn! Xin thương xót chúng tôi!)

Rồi tất cả sụp lạy Ngài và khóc rống. Cha Cassaigne vừa sợ hãi, vừa tủi lòng. Thì ra đây là nhóm người cùi bị xóm làng kinh tởm đuổi đi, họ tụ tập từng nhóm ngoài rừng xa, sống lây lất qua ngày để chờ chết. Có lẽ họ đã nghe lời đồn đãi về ông lớn làm thuốc và hay thương giúp người cùi này. Họ chờ Cha trên khúc đường vắng để nhờ Cha giúp đỡ. Vài ngày sau, đó, việc lập làng cùi Di Linh được xúc tiến ngay [3] Trong bài thuyết trình của Cha Cassaigne tại Sài Gòn năm 1943 về bệnh cùi khủng khiếp như thế nào, Ngài viết:

Ở xứ Thượng cũng như hầu hết các xứ vùng nhiệt đới, nơi mà sự ăn ở sạch sẽ và phương pháp vệ sinh ít được lưu ý, thì con số người mắc bệnh cùi khá cao. Khi mà có thể còn làm việc được thì người mắc bệnh cùi vẫn còn được sống chung với gia đình. Nhưng đến khi thân tàn ma dại không làm gì được nữa, nhất là khi các vết ung thối bắt đầu phá miệng lở loét ra, mủ máu vấy đầy khiến những người chung quanh nhòm gớm kinh tởm không chịu được, thì dân làng đưa họ vào rừng, cất cho họ

một túp lều tranh để người cùi ở lại đó một mình sống chết sao mặc kệ! Rồi yếu liệt cô đơn trong túp lều hiu quạnh, người cùi không còn sức làm gì nữa để kiếm ăn vì tay chân cụt mất rồi! Họ sẽ chết dần chết mòn một cách thảm khốc, sẽ gục ngã ở một xó kẹt nào đó rồi chết đi vì đói lạnh, mà chẳng có ai hay biết...”

Trước khi mắc bệnh, mỗi lần thuyết trình đến đây, cha Cassaigne không sao cầm được nước mắt, phần thì thấy thương những người xấu số, phần thì chắc Ngài cảm thấy lo âu sợ sệt như linh cảm thấy trước định



mệnh sẽ đến, Ngài run sợ như chính mình đang mắc chứng bệnh nan y này. Các việc làm nhân đức của Cha Jean Cassaigne đã đưa Ngài từ một căn lều tranh để phục vụ người hủ tơi tận tại Tòa Thánh La Mã. Ngài được bổ nhiệm chức Giám Mục và Ngài phải tuân lệnh Tòa Thánh về làm việc tại Địa Phận Sài Gòn. Trong hơn 14 năm giữ chức vụ này Đức Giám Mục Cassaigne đã dồn dốc thực hiện công cuộc bác ái, cứu trợ vật chất, ủy lạo tinh thần cho những người gặp cảnh bất trắc nghèo khó, di cư tị nạn, không phân biệt địa phương hay tôn giáo. Vì nhớ đám dân cùi, Ngài xin từ nhiệm chức Giám Mục Sài Gòn để trở về băng bó vết thương tinh thần và vật chất cho những đứa con cùi hủ của Ngài tại làng cùi Di Linh.

Vì sống một đời sống quá khác khổ trong rừng nên Đức Cha đã mang nhiều bệnh nặng. Từ năm 1929, Ngài đã mắc bệnh sốt rét rừng. Năm 1943, bệnh cùi đã đến với Ngài vì sống gần gũi với người bệnh; từ năm 1957, bệnh lao xương làm không thuốc chữa Ngài đau đớn, và năm 1964, bệnh lao phổi trở lại hành hạ thân Ngài. Đức Cha đau đớn tột cùng với những cực hình thể xác, nhưng luôn luôn vững lòng chấp nhận để xin Chúa thương mà giảm bớt cái đau của những người hủ tại Việt Nam. Những ai may mắn sống gần Đức Cha thường được nghe Người nói:

- Đòi tôi chỉ có ba ước nguyện: được chịu đựng, chịu đau, và chịu chết ở đây, giữa những người Thương của tôi. (Je ne demande que trois choses: tenir, souffrir, et mourir ici, au milieu de mes Montagnards)

Chúa đã nhận lời cầu xin của Đức Cha, đã cho Ngài mang lấy bốn chứng bệnh nan y. Đã giúp sức cho Ngài chịu đựng quá lâu dài. Những ngày cuối cùng tuy đau đớn, nhưng Người vẫn đọc kinh cầu nguyện cho nước Việt Nam, cho các người cùi. Người nói:

- Suốt 47 năm dài, Cha đã sống giữa các con, đã sống tại Việt Nam này, và đã dâng hiến tất cả cho các con. Giờ đây, Cha không tiếc một điều gì về sự dâng hiến toàn diện ấy

Theo lời từ biệt của ông Nguyễn Thạch Vân, đọc trong lễ an táng Đức Cha Cassaigne tại Di Linh ngày 11 tháng 5, năm 1973 kể lại, Cha Cassaigne còn nói:

- Việt Nam chính là quê hương của Cha, bởi vì Chúa muốn như vậy



Khi nói đến câu: “*Nước Việt Nam là quê hương của tôi*”, Đức Cha chấp tay như để cầu nguyện, và Ngài khóc! Đây là giọng lệ Thánh cầu nguyện của một Tông đồ Truyền giáo, đã tận hiến đời mình cho lớp người khốn khổ, bất hạnh nhất trên cõi đời này.

Năm 1972, Đức Cha đã được trao tặng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương trên giường bệnh và đã qua đời tại Di-Linh ngày 31-10-1973